

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/KDTM-ST
Ngày: 14-5-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D , TỈNH LÂM ĐỒNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Duy Trâm
2. Bà Trần Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K' Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2020/TLST-KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên Tòa số 02/2021/QĐST-KDTM ngày 19-4-2021 của Tòa án nhân dân huyện D giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Công ty TNHH một thành viên O .

Địa chỉ: Số 146 ấp Phú Thạnh 1, xã Đ , huyện L , tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật ông Đặng Văn O – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn Đ , sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 79 đường H, phường 5, thành phố V , tỉnh Hậu Giang.(Văn bản ủy quyền ngày 10-9-2020)

+ Bị đơn: Ông Hoàng Văn Ch , sinh năm 1968- Chủ đại lý vật tư nông nghiệp B .

Địa chỉ: Số 07 thôn 11, xã Hòa B , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Th

Địa chỉ: Thôn 11, xã Hòa B , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Ông Đ có mặt, ông Ch , bà Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa ông Đ đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Căn cứ thỏa thuận năm 2016 giữa Công ty TNHH một thành viên O và ông Hoàng Văn Ch – chủ đại lý vật tư nông nghiệp B có ký hợp đồng mua bán phân bón, theo đó phía công ty On Oanh đã giao cho ông Hoàng Văn Ch - Chủ đại lý vật tư nông nghiệp phân bón NPK theo đơn đặt hàng của ông Chiến. Theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 09-8-2016 thì tính từ ngày 20-7-2016 đến ngày 09-8-2016 tổng số tiền hàng ông Ch nợ của Công ty On Oanh là 1.728.000.000đ. Trong quá trình mua bán ông Ch đã trả được 726.000.000đ còn nợ lại 1.002.000.000đ. Sau khi đối chiếu công nợ đến nay ông Ch không chịu trả số tiền trên và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Công ty. Công ty xác định số nợ trên là nợ chung của vợ chồng ông Ch và yêu cầu vợ chồng ông Ch , bà Th cùng có trách nhiệm trả tiền còn nợ 1.002.000.000đ và lãi suất quá hạn do chậm thanh toán tính từ ngày 10-8-2016 tính đến ngày 14-5-2021 là 57 tháng với mức lãi suất 1,67% thành tiền là 953.800.000đ.

Tài liệu chứng cứ, chứng minh là Biên bản đối chiếu công nợ ghi ngày 09 tháng 8 năm 2016.

Bị đơn ông Ch và bà Th người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Phía bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí Ông Ch , bà Th phải chịu án phí theo quy định.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên O .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Hoàng Văn Ch - Chủ đại lý vật tư nông nghiệp Bảo Khang và Bà Bùi Thị Th người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Giữa Công ty TNHH một thành viên O và hộ kinh doanh cá thể do ông Hoàng Văn Ch làm chủ đại lý, có ký kết hợp đồng hợp tác về việc mua bán hàng hóa phân bón năm 2016. Sau khi ký kết hợp đồng phía Công ty TNHH một thành viên O đã giao cho ông Hoàng Văn Ch phân bón các loại theo đơn đặt hàng của ông Chiến. Đến ngày 09-8-2016 giữa Công ty TNHH một thành viên O và ông Hoàng Văn Ch tiến hành đối chiếu công nợ, theo đó ông Hoàng Văn Ch - chủ đại lý vật tư nông nghiệp Bảo Khang còn nợ của Công ty, từ ngày 20-7-2016 đến ngày 09-8-2016 tổng số tiền hàng ông Ch nợ của Công ty On Oanh là 1.728.000.000đ. Quá trình mua bán ông Ch chỉ mới thanh toán cho Công ty TNHH một thành viên O số tiền 726.000.000đ còn nợ lại 1.002.000.000đ. Sau khi đối chiếu công nợ đến nay ông Ch không chịu trả số tiền trên và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Công ty.

Nay Công ty TNHH MTV On Oanh khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Hoàng Văn Ch - Chủ đại lý vật tư nông nghiệp Bảo Khang và Bà Bùi Thị Th là vợ chồng ông Ch cùng có trách nhiệm thanh toán trả số tiền gốc còn nợ 1.002.000.000đ và tiền lãi suất quá hạn do chậm thanh toán tính từ ngày 10-8-2016 tính đến ngày 14-5-2021 là 57 tháng với mức lãi suất 1,67%/ tháng thành tiền làm tròn là 953.800.000đ.

Xét yêu cầu của Công ty TNHH một thành viên O khởi kiện và xác định nợ trên là nợ chung của ông Ch, bà Th vì việc ông Ch mua phân bón mục đích kinh doanh cá thể hộ gia đình nên xác định đây là nợ chung của vợ chồng ông Ch, bà Th nên buộc ông Hoàng Văn Ch - Chủ đại lý vật tư nông nghiệp Bảo Khang và Bà Bùi Thị Th là vợ chồng cùng có trách nhiệm thanh toán trả số tiền nợ gốc 1.002.000.000đ là có căn cứ chấp nhận. Căn cứ Điều 24; Điều 50 Luật thương mại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên O, buộc vợ chồng ông Ch, bà Th có nghĩa vụ thanh toán trả số tiền còn nợ là phù hợp.

[3] Về lãi suất: Căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ mà hai bên đối chiếu ngày 09-8-2016. Nay ông Đ đại diện theo ủy quyền nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,67 %/ tháng là phù hợp theo quy định pháp luật nên chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định

về án phí, lệ phí Tòa án buộc vợ chồng ông Ch , bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.955.800.000đ, án phí 36.000.000đ + 1.155.800.000đ x 3% = 70.674.000đ. Hoàn trả cho Công ty TNHH một thành viên O số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật thương mại; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên O về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc vợ chồng ông Hoàng Văn Ch , Bà Bùi Thị Th có trách nhiệm thanh toán trả cho Công ty TNHH một thành viên O số tiền 1.955.800.000đ(Một tỷ chín trăm năm mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng). Trong đó tiền gốc 1.002.000.000đ, tiền lãi 953.800.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.Về án phí: Vợ chồng ông Hoàng Văn Ch , Bà Bùi Thị Th phải chịu 70.674.000đ (Bảy mươi triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH một thành viên O số tiền 32.546.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001592 ngày 19-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D .

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);

- VKND huyện D ;

- Chi cục THADS huyện D ;

- Dương sự;

-Lưu hồ sơ vụ án; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

K' My Na

